

DANH SÁCH HỌC SINH THI LẠI KHỐI 10

NĂM HỌC: 2020-2021

Stt	Họ và tên	Lớp	Văn	Toán	Anh	Lí	Hóa	Sinh	Sử	Địa	GDCD	CN	Tin	Thể dục	GDQP-AN	ĐTB	HL	HK	K.Quả
1	Nguyễn Thị Hồng Gấm	10A3	6	2	4.2	6.6	3.6	6.4	6.3	6.9	6	6.7	6.9	Đ	8.1	5.9	Y	K	Thi lại
2	Dương Diệu Linh	10A3	6.9	3	7.9	6.9	4	6.4	6.3	6.9	6.7	7.8	7.6	Đ	7.9	6.5	Y	K	Thi lại
3	Huỳnh Phạm Hoàng Long	10A3	6.7	3	7.1	7.3	3.9	5	5.4	7.2	7.5	8.1	7.3	Đ	8.4	6.4	Y	K	Thi lại
4	Võ Đại Phát	10A3	5.7	3	5	6.1	3.8	6.8	5.2	7.1	6.2	7	6.8	Đ	7.8	5.9	Y	K	Thi lại
5	Bùi Minh Triết	10A3	4.9	3.4	6.4	5.6	3.6	4.9	5.1	6.2	4	6.8	5.8	Đ	8.3	5.4	Y	K	Thi lại
6	Vũ Lê Anh Khoa	10A8	4.7	2.7	7.2	5.3	4.4	5.2	4.7	4.4	5.4	6.6	7.2	Đ	7.8	5.5	Y	T	Thi lại
7	Phan Xuân Khôi	10A8	5.7	3.2	5.3	6.2	4.3	7.5	5.3	6.1	6.8	7.3	8.4	Đ	8	6.2	Y	T	Thi lại
8	Võ Thị Thu Thủy	10A8	6.8	3.1	5.1	6.3	3.9	7.1	4.4	5.7	6.5	7.1	7	Đ	8.4	6	Y	T	Thi lại
9	Phùng Bảo Long	10A9	6.6	3.1	6.3	5.3	5.1	7.7	6.7	6.5	6.3	8	7.4	Đ	7.6	6.4	Y	K	Thi lại
10	Nguyễn Như Ngọc	10A9	4.8	2.8	6.1	3.8	3.6	5.3	3.3	4.4	4.8	7.2	5.9	Đ	8.3	5	Y	K	Thi lại
11	Phan Thành Quý	10A9	6	3.1	6.1	4.8	4.2	5.8	5.4	5.4	5.2	6.9	7	Đ	8.4	5.7	Y	K	Thi lại
12	Huỳnh Ngọc Sang	10A9	5	3.3	5.2	5	3.8	5.5	4.4	4.8	5	5.4	6.9	Đ	7.9	5.2	Y	K	Thi lại
13	Trần Bùi Phúc Duyên	10A10	3.9	4.5	6.2	4.7	2.9	6.6	4.5	4.7	5.9	7.2	6.5	Đ	8.5	5.5	Y	K	Thi lại

NGƯỜI LẬP BẢNG



Võ Đức Minh

Bình Chánh, ngày 19 tháng 5 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG



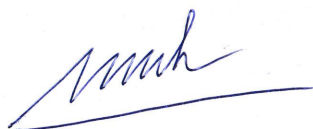
Nguyễn Hoàng Phụng Quyên

DANH SÁCH HỌC SINH THI LẠI KHỐI 11 NĂM HỌC: 2020-2021

STT	Họ và tên	Lớp	Văn	Toán	Anh	Lí	Hóa	Sinh	Sử	Địa	GDCD	CN	Tin	Thể dục	GDQP-AN	Nghề	ĐTB	HL	HK	K.Quả
1	Lê Chí Khanh	11A2	4.7	2.8	5.8	6.3	4.7	6.4	4.9	6.7	7.6	6.3	6.4	Đ	9.2	6.3	6	Y	T	Thi lại
2	Nguyễn Trung Hiếu	11A6	4.9	4.8	3.6	6	4.7	5.7	3.9	5.3	4.3	4.4	7.1	Đ	8.8	5.8	5.3	Y	K	Thi lại
3	Mai Thế Phương	11A7	5	4.4	5.1	5.8	3.3	5.3	3.7	6.1	5.6	7.6	6.2	Đ	7.7	7.4	5.5	Y	K	Thi lại
4	Nguyễn Tường Vy	11A7	5	4.4	4.6	5.8	4.6	5.5	3.4	5.4	4.9	6.7	6.8	Đ	5.8	7.1	5.2	Y	K	Thi lại
5	Trần Thúy Hạnh Hoa	11A8	5.2	4.2	4.4	6	3.5	5.8	3.4	5.3	4.3	5.2	7	Đ	7.9	6.5	5.2	Y	K	Thi lại
6	Lê Quốc Bảo	11A9	4.8	3.5	3.5	6.2	3.1	4.5	4.1	4.8	4	6.4	6.8	Đ	8.6	7.2	5	Y	K	Thi lại
7	Nguyễn Phúc Lâm	11A9	4	4	2.5	6.9	3.7	6	2.1	3.8	4.3	5.8	5.5	Đ	8.3	6.8	4.7	Y	K	Thi lại
8	Đoàn Quốc Duy	11A12	6.1	3.3	3.7	5.7	5.6	4.2	5.3	5	5.8	5.1	6.2	Đ	8	6.2	5.3	Y	K	Thi lại
9	Nguyễn Nhật Duy	11A15	5.7	2.5	5	6.1	3.9	7.1	6.1	7.1	6.5	5.2	7.1	Đ	8.6	6.1	5.9	Y	K	Thi lại

Bình Chánh, ngày 19 tháng 5 năm 2021

NGƯỜI LẬP BẢNG



Võ Đức Minh

KT HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Phạm Thùy Linh